

KINH BẢO VÂN

QUYỂN 2

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có đầy đủ mười pháp Thiên ba-la-mật. Đó là:

1. Tích tập nhiều phước đức.
2. Chán ngán các điều ác.
3. Chuyên cần tinh tấn.
4. Đầy đủ sự đa văn
5. Không thông hiểu một cách điên đảo.
6. Thông hiểu pháp, hướng về pháp.
7. Lợi căn thông đạt.
8. Có tâm thuần thiện.
9. Giỏi thông hiểu thiên định và trí tuệ.
10. Không vướng mắc nơi thiên tướng.

Sao gọi là tích tụ nhiều phước đức?

Từ lâu đối với Đại thừa, việc tích tập thiện căn là sinh tại nơi đâu cũng thường hộ trì giới thiện và gặp bậc Tri thức thiện. Đời đời được sinh vào dòng tộc Sát-lợi, dòng họ lớn Bà-la-môn, đại gia cư sĩ. Sinh ra đời luôn là người chánh kiến, pháp thiện tăng trưởng, nhớ lại những điều thiện đã tu, không bỏ phương tiện thiện xảo, thường không xa lìa các bậc Tri thức thiện, Bồ-tát, chư Phật. Dần dần tăng trưởng sự quan sát các pháp để biết rõ thế gian thống khổ thường bị tai họa bức bách, không một phút giây ngơi nghỉ nên các khổ cứ nối tiếp. Vô minh tối tăm đều là do nhân từ ái dục, dục là căn bản. Nay ta không nên cùng với kẻ phạm phu thân cận nơi dục. Đức Phật Thế Tôn dạy: “Dục ấy từ vọng tưởng sinh, là nhân của vô lượng tai họa, hủy hoại. Ví như lấy cây đâm thủng tim, thận con người. Dục như kích nhọn, dục như kiếm bén, dục như rắn độc, dục như ngọn lửa, dục như mù thối chẳng thể đến gần, dục như bọt nước tụ, dục như đám lửa dữ, dục như huyễn hóa, dục như mộng tưởng, dục là bất tịnh làm cho người thối tha, dục như ung nhọt, dục như thịt thối rã nát.” Nên nghĩ như vậy mà xa lìa tưởng dục xấu ác, cạo bỏ râu tóc, xả ly sản nghiệp, xuất gia học đạo, khoác tấm pháp y, làm bậc Sa-môn, hành theo chánh pháp, tin nhà chánh pháp chẳng phải là nhà thế tục, luôn phát khởi đại tinh tấn; pháp thiện chưa đắc, siêng tu cho đắc; trí tuệ chưa đắc, siêng tu cho đắc; Bồ-đề chưa chứng, siêng tu cho chứng. Với nhân như vậy, duyên như vậy, do việc ấy nên đạt được đa văn; đối với Thế đế, Đệ nhất nghĩa đế đều có khả năng nêu giảng rõ, khéo biết Thế đế là Đệ nhất nghĩa đế, giỏi biết pháp không điên đảo, thể tướng đúng như pháp.

Thế nào là giỏi nhận biết về pháp tướng?

Đó là chánh kiến, chánh chí, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, được thấy chánh đạo, lợi căn thù thắng, tâm thường trụ nơi đạo. Nhờ lợi căn nên nhằm chán pháp ác cực độ, xa lìa nơi đông đúc ồn ào, sớm lìa dục vọng, tham sân, tà kiến, tâm thù hại, xa lìa quyến thuộc ràng buộc, xa lìa lợi dưỡng, danh tiếng, xa lìa tất cả thân tâm, thường tự nhớ quan sát tâm mình là đang niệm thiện, bất thiện hay vô ký. Nếu niệm thiện thì nên niệm thắng thiện. Niệm thắng thiện là tâm sinh hoan hỷ, phát khởi tin vui.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thế nào là tâm thắng thiện?

Đó là ba mươi bảy phẩm trợ đạo. Ba mươi bảy phẩm trợ đạo là gì?

Đó là bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác phần, tám Thánh đạo. Đó gọi là thắng thiện, là các phần của chân đạo. Tâm còn bất thiện thì phải luôn quan sát, sinh tâm nhằm chán pháp ác cực độ, chuyên cần đoạn trừ điều bất thiện. Những gì là bất thiện?

Đó là tham dục, sân hận, ngu si. Tham dục có ba loại là thượng, trung và hạ.

Tham dục bậc thượng là gì?

Đó là tâm dục bức bách thân, làm chánh kiến suy tổn, sức xa lìa tâm dục yếu ớt, đánh mất tâm hổ thẹn.

Thế nào là xa lìa tâm hổ thẹn?

Như ở một mình trong rừng vắng thâu giữ thân tinh niệm. Trong lúc tư duy, dục vọng khởi lên mạnh mẽ mà lại quý trọng, thích thú, tư duy với lòng dục như vậy là không hổ thẹn. Vì nghiệp dục nên tạo ra nhân của dục, trách móc, oán hận cha mẹ, không kính sợ các bậc tôn quý, cũng không cảm thấy nhục nhã, xấu hổ đối với người, mà còn tỏ ra là mình có đức. Vì dục vọng như vậy, nên khi mạng chung bị đọa vào đường ác. Đây gọi là tham dục bậc thượng.

Thế nào là tham dục bậc trung?

Nếu đã thọ dục mà sinh tâm nhằm chán xa lìa, hoặc khởi tâm hối hận gọi là tham dục bậc trung.

Thế nào là tham dục bậc hạ?

Nếu lúc xúc chạm, tưởng dục liền dứt, hoặc khi nói chuyện với nhau, tuy có tưởng nhiệm nhưng liền diệt trừ; hoặc khi thấy cảnh dục, tưởng dục liền dứt. Đây gọi là tham dục bậc hạ.

Tất cả mọi vật cung cấp đầy đủ cho thân như y phục, đồ ăn, thức uống... đều gọi là dục.

Sân hận cũng có ba loại thượng, trung và hạ.

Thế nào là sân bậc thượng?

Như tức giận, căm hờn, nã hại người, hoặc tạo năm tội ngũ nghịch, hoặc tạo một trong năm tội ngũ nghịch, hoặc phỉ báng chánh pháp... tội như vậy chẳng thể lấy gì tính đếm, thí dụ cho bằng. Thân hoại mạng chung sẽ bị đọa vào đại địa ngục chịu tội, sau đó được sinh trong loài người, do dư báo còn sót nên thân thể đen đúa, gầy ốm, mất đồ kè, thường biểu hiện tâm ý thô lỗ, nóng giận, nhiều hại. Do nghĩa này mà gọi là sân bậc thượng.

Thế nào là sân bậc trung?

Nếu đã lỡ tạo những việc ác, sớm biết ăn năn hối cải, tu pháp đối trị, gọi là sân bậc trung.

Thế nào là sân bậc hạ?

Như nói lời hung dữ, hoặc chê bai quở trách, hoặc hành động theo thói quen với nghiệp ác nhỏ, hoặc lúc nào cũng tìm cách để đối phó. Đây gọi là sân bậc hạ.

Ngu si cũng có ba loại: thượng, trung và hạ.

Thế nào là si bậc thượng?

Khi làm việc ác mà không sinh tâm hối hận, xấu hổ, chán bỏ. Như vậy gọi là si bậc thượng.

Thế nào gọi là si bậc trung?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Khi thân lỡ làm việc ác, liền tìm cách ăn năn hối lỗi, phát lồ sám hối với bậc đồng phạm hạnh và không tỏ ra mình là người đức hạnh. Đây gọi là si bậc trung.

Thế nào gọi là si bậc hạ?

Nướng vào những giới pháp của Đức Như Lai đã chế, trừ tánh trọng tội ra, còn lại những giới khác thì ít vi phạm. Do vậy gọi là si bậc hạ.

Khi tâm thiện phát khởi, Đại Bồ-tát có khả năng thu phục tham, sân, si, đoạn trừ dục ái, đoạn trừ dục lạc, đoạn trừ dục nhiễm. Nhờ tâm thiện nên làm cho dục không khởi.

Thế nào gọi là tâm vô ký?

Khi tâm vô ký này khởi lên, nó không duyên bên trong, không duyên bên ngoài, không duyên vào thiện, không duyên vào bất thiện, không từ định sinh, cũng không từ trí sinh, như người ngủ mới dậy mắt thấy không rõ. Không duyên thiện, ác gọi là vô ký.

Nếu lúc tâm vô ký sinh khởi, Bồ-tát liền tự sách tấn, phát khởi tâm thiện, làm cho tâm hoan hỷ an trụ nơi thiện. Đây gọi là Bồ-tát đạt được tâm thiện.

Nhờ tâm thiện nên quan sát tất cả các pháp như huyễn, như mộng, như tia lửa, như âm vang của tiếng gọi. Đây là pháp thiện, đây chẳng phải là pháp thiện, đây là dấu tích của pháp, đây chẳng phải là dấu tích của pháp.

Đại Bồ-tát quán hết thấy các pháp, phát khởi tâm thiện, lấy pháp làm tướng, lấy tâm làm người dẫn đường. Nên khéo giữ gìn, điều phục tâm ấy, khéo gìn giữ điều phục các pháp. Nhờ nhân duyên thấy chánh pháp nên liền được tịch định.

Tâm là cảnh giới, lấy tâm buộc tâm, dần dần nhập vào chỗ tịch định, đem tâm tụ nơi tâm, chánh trụ nơi Tam-muội; tâm tịch định nên liền được chuyên nhất. Tâm chuyên nhất thứ lớp không gián đoạn nên đắc tâm định. Vì đắc tâm định nên tâm thường tịch tĩnh. Vì tâm tịch tĩnh nên tâm sinh hỷ lạc, liền trừ được dục ái cùng các ác, bất thiện.

Có giác, có quán, định sinh hỷ lạc, thành tựu Sơ thiền.

Không giác, ít quán, định sinh hỷ lạc, thành tựu Nhị thiền.

Trừ hỷ đắc lạc, xả niệm, đắc đệ Tam thiền.

Lìa hạnh hỷ lạc, xả tâm, đắc Tứ thiền.

Trừ ngã kiến; lìa ưu, hỷ; xả khổ, lạc, tịnh niệm; xả hạnh tứ thiền cùng tất cả giải thoát; lìa sắc, tưởng như hư không, tưởng tâm chúng sinh như hư không, tưởng tất cả thành một quán giải thoát. Do vậy mà tưởng sắc diệt, tưởng không sinh, tưởng não hoại đã diệt, tưởng về vô biên hư không thành tựu.

Tiếp đến là quán thức từ tưởng vô biên hư không. Vì thức vô biên nên tưởng hư không diệt. Quán thức này giảm dần đến độ chỉ còn bé tí, gọi là bất dụng xứ.

Lại quán thức này hoặc có, hoặc không, gọi là phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Diệt các tưởng và thọ gọi là định diệt (*Định diệt tận*).

Bồ-tát tuy nhập định diệt nhưng không bỏ sự giáo hóa chúng sinh, cũng không mãi vui trong định diệt cho là tịch tĩnh.

Không xả định diệt mà vẫn hay dùng tâm Từ bi bảo hộ chúng sinh; cho đến ở trong định diệt khởi tâm Bi, Hỷ, Xả cũng lại như vậy. Khi đó Bồ-tát liền được năm thần thông.

Không vì chứng đắc mười hai môn thiền, năm thần thông... mà Bồ-tát tự cho là đủ. Chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng, đầy đủ công đức trang nghiêm mới là Bồ-tát cầu thượng pháp.

Này thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát đầy đủ Thiền ba-la-mật.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là trí tuệ đầy đủ. Những gì là mười? Đó là:

1. Đầy đủ thiện căn vô ngã.
2. Thông hiểu về nghiệp báo.
3. Thông hiểu pháp hữu vi.
4. Thông hiểu sinh tử tương tục không dứt.
5. Thông hiểu pháp chính yếu xuất ly sinh tử.
6. Thông hiểu pháp hai thừa Thanh văn, Bích-chi-phật.
7. Thông hiểu Đại thừa.
8. Thông hiểu pháp chận đứng nghiệp ma.
9. Trí tuệ không điên đảo.
10. Trí tuệ không trí tuệ nào sánh bằng.

Thiện nam! Thế nào là đầy đủ thiện căn vô ngã?

Bồ-tát dùng trí quan sát sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Quán sắc không sinh, không khởi, không thấy nhân khởi. Quán thọ cũng không sinh, không khởi, không thấy nhân khởi. Quán tưởng cũng không sinh, không khởi, không thấy nhân khởi. Quán hành cũng không sinh, không khởi, không thấy nhân khởi. Quán thức cũng không sinh, không khởi, không thấy nhân khởi. Quán diệt cũng không sinh, không khởi, không thấy nhân khởi. Quán Đệ nhất nghĩa đế cũng không thấy, không sinh, không khởi. Thế đệ và Đệ nhất nghĩa đế chỉ có giả danh, không có thật thể. Tuy biết các pháp rỗng không mà vẫn không xả bỏ, tinh tấn tu tập, thương xót hết thảy chúng sinh như cứu lửa cháy đầu, như cứu xiêm y đang cháy, chuyên cần tu hạnh theo phương tiện, không biếng trễ, không phế bỏ. Vì tất cả chúng sinh mà cầu quả vị Bồ-đề vô thượng, trang nghiêm đầy đủ. Đây gọi là Bồ-tát thiện căn vô ngã.

Thế nào gọi là Bồ-tát thông hiểu về nghiệp báo?

Bồ-tát quan sát kỹ tướng nơi hết thảy chúng sinh đều như huyễn, như thành Càn-thát-bà, như trăng trong nước, thể tánh vắng lặng. Tất cả chúng sinh nhiễm chấp nơi ngã kiến và ngã sở kiến, vì nhân duyên ấy nên không thấy chánh đạo. Chúng sinh tác tưởng như vậy: “Nếu không ngã, không nhân, không thọ mạng, không trượng phu, tất cả đều không, như vậy thì ai thọ thiện ác sai khác trong sáu đường?” Đại Bồ-tát tuy thông hiểu về nghiệp báo là chẳng thường, chẳng đoạn, nhưng vẫn thọ nhận, không bỏ. Đó gọi là Bồ-tát thông hiểu về nghiệp báo.

Thế nào gọi là Bồ-tát thông hiểu pháp hữu vi mà không chấp giữ tướng hữu vi?

Chánh kiến như thật, biết pháp hữu vi biến đổi mau chóng không dừng, niệm niệm lưu chuyển, như hạt sương trên hoa, như thác nước đổ xuống khe núi không có ngưng nghỉ, cũng như thành xây trên cát không có vững chắc. Thấy rõ tướng của pháp hữu vi như vậy, há có người trí nào lại tham đắm, luyến ái dục lạc, sinh lòng ưu bi? Nhờ nhân duyên này nên Bồ-tát nhằm chán các sinh tử ác, vui thích Niết-bàn. Đó gọi là Bồ-tát thông hiểu pháp hữu vi.

Thế nào gọi là Bồ-tát thông hiểu sự sinh tử lưu chuyển?

Bồ-tát quan sát hết thảy chúng sinh do vô minh tam tối nên trôi nổi theo dòng sinh tử, thường bị lưới ái ràng buộc. Vì nhân duyên ấy nên có thọ. Vì thọ nên tạo nghiệp thiện, ác. Vì nhân duyên của nghiệp nên có hữu. Vì nhân duyên hữu nên có sinh. Vì nhân duyên sinh nên có tử, ưu, bi, khổ não, các khổ tụ tập, sinh tử lưu chuyển qua lại, lên xuống, giống như vòng lửa. Bồ-tát chánh quán về sinh tử, rõ biết như thật, gọi là

Bồ-tát thông hiểu sự sinh tử lưu chuyển.

Thế nào là Bồ-tát thông hiểu pháp vượt thoát sinh tử?

Không có vô minh thì không có hành, không có hành thì không có thức, không có thức thì không có danh sắc, không có danh sắc thì không có lục nhập, không có lục nhập thì không có xúc, không có xúc thì không có thọ, không có thọ thì không có ái, không có ái thì không có thủ, không có thủ thì không có hữu, không có hữu thì không có sinh, không có sinh thì không có già, bệnh, chết, ưu bi khổ não, các khổ tụ tập. Bồ-tát tri kiến như thật về mười hai nhân duyên, đó gọi là Bồ-tát thông hiểu pháp vượt thoát sinh tử.

Thế nào là Bồ-tát thông hiểu pháp Nhị thừa: Thanh văn, Bích-chi-phật?

Như khi Bồ-tát quan sát pháp ấy mười hai nhân duyên liền chứng đắc quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, đoạn tận các kết sử, lậu hoặc, chứng đắc Bích-chi-phật. Sau khi thành Bích-chi-phật thì như tê giác một sừng, Bồ-tát thông hiểu pháp Thanh văn, Bích-chi-phật mà không thủ chứng. Vì sao? Vì Bồ-tát thâm nhận hết thấy chúng sinh, với âm thanh phát ra như sư tử gầm: “Ta nguyện nhổ tận hết thấy gốc rễ nơi khổ, sinh tử triền miên của chúng sinh. Do vậy, nay ta không nên vượt thoát sinh tử một mình.” Đây gọi là Bồ-tát thông hiểu pháp Thanh văn, Bích-chi-phật.

Thế nào là Bồ-tát thông hiểu pháp Đại thừa?

Học thông tất cả các pháp mà Bồ-tát không thủ đắc tướng nơi các pháp. Bồ-tát tu học đạo một cách tinh thông mà không thủ đắc tướng nơi đạo, không thấy người là chủ thể hành, không thấy pháp là đối tượng được hành, cũng không thấy chỗ đạt đến. Do tướng mạo của nhân duyên này mà không rơi vào đoạn kiến. Đây gọi là Bồ-tát thông hiểu pháp Đại thừa.

Thế nào là trí tuệ của Bồ-tát khéo thông hiểu pháp ngăn ngừa nghiệp ma?

Bồ-tát khéo biết, không thân cận các tri thức ác, cũng không đến nước ác, thường hay xa lìa sự đàm thoại về thế tục, chẳng thích thân cận các điều phi pháp, chẳng cầu lợi dưỡng. Đối với các pháp ấy cũng chẳng sinh tâm ưa thích. Tất cả các kết sử tạo chướng ngại, Bồ-tát đều đã xa lìa, thông hiểu, đối trị. Đây gọi là trí tuệ của Bồ-tát thông hiểu pháp ngăn ngừa nghiệp ma.

Thế nào là Bồ-tát hành trí tuệ không điên đảo?

Bồ-tát học thông suốt Thế đế, Đệ nhất nghĩa đế và các kinh, luận cùng các sách tạp luận thế gian là vì nhằm hóa độ làm thành thực cho chúng sinh. Tuy học rộng đa văn nhưng không vì thế mà hiển bày công đức của mình, chỉ vì để giáo hóa chúng sinh. Tuy hiểu rõ sách đời, nhưng Bồ-tát vẫn luôn tôn kính pháp Phật, vì nó là tối thắng, hoàn toàn không nhiễm tư tưởng tà kiến ngoại đạo. Đây gọi là Bồ-tát hành trí tuệ không điên đảo.

Thế nào gọi là trí tuệ của Bồ-tát không ai sánh bằng?

Không thấy trời, hoặc người, hoặc Sa-môn, Bà-la-môn, các ngoại đạo nào có trí tuệ bằng Bồ-tát. Trừ các Đức Như Lai Thế Tôn Đẳng Chánh Giác, còn lại các chúng Trời, Người, A-tu-la... không ai có trí tuệ bằng Bồ-tát. Đây gọi là trí tuệ của Bồ-tát không ai sánh bằng.

Này thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát trí tuệ đầy đủ.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là phương tiện đầy đủ, đó là:

1. Thông hiểu phương tiện hồi hướng.
2. Khéo điều phục các kiến chấp của ngoại đạo.
3. Khéo điều phục năm trần.

4. Khéo trừ nghi, hối.
5. Khéo cứu hộ chúng sinh.
6. Khéo biết giúp đỡ mạng sống của chúng sinh.
7. Khéo thọ nhận cúng dường.
8. Khéo làm thay đổi các người tu học hai thừa: Thanh văn, Bích-chi-phật về với

Đại thừa

9. Thông hiểu chỉ dạy, tạo sự lợi, hỷ.
 10. Thông hiểu cung kính cúng dường.
- Thế nào là Bồ-tát thông hiểu phương tiện hồi hướng?

Hết thấy các vật vô chủ, chẳng phải là của mình trong những chốn đồng trống, ao đầm rộng lớn vắng vẻ, tất cả các vật hiện có như hoa quả, hương, cây hương, vật báu, cây báu, bông vải, cây bông vải... ngày đêm sáu thời Bồ-tát đều hết lòng dâng cúng Phật; đem căn lành này hồi hướng lên quả vị Bồ-đề vô thượng như ở trong kinh luôn khen ngợi việc cúng dường Tam bảo, hết thấy Bồ-tát cùng các chúng sinh trong mười phương thế giới đều hết lòng tùy hỷ.

Nếu khởi lên một niệm về thiện căn, thân tâm tùy hỷ thì đều hồi hướng. Dùng hương hoa cúng dường hình tượng, tháp miếu của chư Phật, đem căn lành này nguyện cho tất cả chúng sinh đều trừ sạch giới phi pháp, cấu uế, được thân giới hương của chư Phật.

Nếu khi quét dọn đất tháp, nguyện cho hết thấy chúng sinh đều được thân đoan nghiêm, uy nghi đầy đủ.

Nếu đem lọng hoa cúng dường tháp Phật, nguyện cho hết thấy chúng sinh trừ được phiền não bức bách.

Nếu vào phòng tăng, chùa và tháp, nguyện cho hết thấy chúng sinh vào được thành Niết-bàn.

Nếu ra khỏi chùa, tháp, nguyện cho hết thấy chúng sinh mãi mãi lìa xa sinh tử.

Nếu khi mở cửa, nguyện cho hết thấy chúng sinh mở cửa đường thiện.

Nếu lúc đóng cửa, nguyện cho hết thấy chúng sinh đóng cửa đường ác.

Nếu khi muốn ngồi, nguyện cho hết thấy chúng sinh ngồi nơi đạo tràng.

Nếu muốn đứng dậy, nguyện cho hết thấy chúng sinh vượt thoát khỏi bùn nhơ phiền não.

Nếu khi nằm nghiêng hông bên phải, nguyện cho hết thấy chúng sinh được nằm nơi Niết-bàn.

Nếu khi mặc áo, nguyện cho hết thấy chúng sinh mặc được áo hổ thẹn.

Nếu lúc cầm bát, nguyện cho hết thấy chúng sinh đầy đủ pháp Phật.

Nếu lúc muốn ăn, nguyện cho hết thấy chúng sinh đều được pháp thực.

Nếu lúc đại tiểu tiện, nguyện cho hết thấy chúng sinh trừ khử cấu uế, không còn dâm, nộ, si.

Nếu khi rửa tay, nguyện cho hết thấy chúng sinh đều xa lìa nhiễm trước.

Nếu khi rửa chân, nguyện cho hết thấy chúng sinh trừ sạch phiền não cấu bẩn.

Nếu khi rửa răng, súc miệng, nguyện cho hết thấy chúng sinh trừ sạch các loại uế tạp.

Nếu khi thân đi, đứng, hoặc cử động, nguyện cho hết thấy chúng sinh đều được an lạc.

Nếu khi lễ chùa tháp, nguyện cho hết thấy chúng sinh cũng đều kính lễ.

Đây gọi là Bồ-tát thông hiểu phương tiện hồi hướng.

Thế nào gọi là Bồ-tát khéo hàng phục các kiến chấp của ngoại đạo, làm cho chín mươi sáu loại dị học được điều phục và xuất gia?

Khi muốn điều phục ngoại đạo, Bồ-tát không nên cao ngạo, vì làm bậc mô phạm nên trước phải cung kính, giả hiện làm đệ tử, sau đó mới điều phục. Tùy theo oai nghi phép tắc của ngoại đạo, Bồ-tát đều phải tập học, nghiên cứu tường tận, vượt hơn họ. Sau khi điều phục họ rồi, Bồ-tát mới chuyển hóa khiến họ làm đệ tử tin theo lời mình nói. Bấy giờ Bồ-tát liền dẫn dạy: “Pháp trước đây ông học chẳng phải pháp lìa dục, cũng chẳng phải pháp đưa đến giải thoát.” Dùng chánh đạo khuyến hóa tâm họ, khiến an lập nơi pháp Phật. Đây gọi là Bồ-tát giỏi điều phục các kiến chấp của ngoại đạo.

Thế nào gọi là Bồ-tát khéo điều phục năm trần?

Thấy các chúng sinh tham dục dấy khởi mạnh, vì hóa độ những người đó nên Bồ-tát hiện làm thân nữ đoan chánh, đẹp hơn những người nữ khác, khiến cho người kia đắm đuối. Sau đó, Bồ-tát lại hiện làm thầy chết sinh trưởng, thổi rửa, khiến chúng sinh thấy vậy đều sinh kính sợ, nhàm chán mà suy nghĩ: “Nay ta làm thế nào để sớm xa lìa được thân cấu uế?” Khi ấy, Bồ-tát liền hiện lại thân cũ, thuyết giảng pháp yếu, khiến đạo tâm vô thượng của họ được kiên cố. Đây gọi là Bồ-tát khéo điều phục năm trần.

Thế nào gọi là Bồ-tát khéo trừ nghi, hối?

Nếu thấy chúng sinh nào tạo tội ngũ nghịch và các tội ác khác, Bồ-tát liền hỏi chúng sinh: “Nay ông làm gì mà sầu khổ như vậy?” Người đó đáp: “Tôi tạo tội ngũ nghịch nên ưu sầu hối hận. Bỏ thân này rồi sẽ chịu nhiều khổ não, mãi mãi suy tổn, không có an vui.” Bồ-tát liền hiện thân biến thích hợp với tâm niệm người đó, khiến họ tín phục, sinh kính tín, ái lạc. Bồ-tát lại hóa làm cha mẹ bị mình nghịch lại, khiến người đó nghĩ: “Bồ-tát thần túc oai lực vô lượng còn hại cha mẹ, huống gì là ta ngu si.” Bồ-tát nói: “Ta thật cùng ông làm bạn tạo tội ngũ nghịch.” Bồ-tát liền vì họ thuyết các loại pháp khiến cho tội ngũ nghịch của người đó liền được nhẹ mỏng như cánh muỗi. Đây gọi là Bồ-tát giỏi trừ nghi, hối.

Thế nào gọi là Bồ-tát giỏi có khả năng cứu độ chúng sinh?

Bồ-tát quán thấy chúng sinh kia có khả năng làm bậc pháp khí nhưng lại tạo các việc ác, Bồ-tát liền hiện các loại thân thuyết pháp như: cần hiện thân vua để độ thì liền hiện thân vua; cần hiện thân hàng Sát-lợi để độ thì liền hiện thân hàng Sát-lợi; cần hiện thân Bà-la-môn để độ, liền hiện thân Bà-la-môn; cần hiện thân trời để độ, liền hiện thân trời; cần hiện thân Kim cang lực sĩ để độ, liền hiện thân Kim cang lực sĩ; cần hiện thân khủng bố để độ, liền hiện thân khủng bố; cần hiện thân trói nốt, đánh đập, lo sợ để độ, liền hiện thân trói nốt, đánh đập, lo sợ; cần hiện thân thân hữu yêu thích để độ, liền hiện thân thân hữu yêu thích... Thấy cần độ chúng sinh bằng thân gì thì Bồ-tát liền hiện ra thân đó để độ. Đây gọi là Bồ-tát giỏi có khả năng cứu độ chúng sinh.

Thế nào gọi là Bồ-tát giỏi biết cứu mạng chúng sinh?

Đại Bồ-tát thấy chúng sinh không thể gắng nhận, chẳng biết chánh pháp, chỉ biết tham dục, ăn uống, y phục, ngoài ra chẳng cầu gì khác. Khi ấy, Bồ-tát chỉ dạy toán số, y phương, các loại kỹ thuật, những việc lành như vậy đều khiến họ học tập, làm cho họ không còn bị thiếu thốn về y phục, ăn uống. Đây gọi là Bồ-tát giỏi biết cứu mạng chúng sinh.

Thế nào gọi là Bồ-tát thông hiểu sự thọ nhận cúng dường?

Lúc được khối lượng châu báu lớn như núi Tu-di, Bồ-tát đều có thể thọ dụng. Nếu

được bố thí ít vật cỏn con, Bồ-tát cũng đều thọ dụng. Vì nhân duyên gì mà Bồ-tát đều thọ dụng tất cả vật lớn, nhỏ? Vì thấy chúng sinh tham lam, bỗn sỗn, ganh ghét, không có tâm bố thí. Lại thấy chúng sinh chìm đắm nơi sinh tử như cá trong nước. Vì thương xót chúng sinh nổi trôi ngụp lặn trong biển cả nên Bồ-tát tạo lợi ích khiến họ được an vui. Bồ-tát nhận của cải, châu báu rồi đem cúng dường Phật, Pháp, Tăng, cung cấp cho kẻ nghèo thiếu. Những nơi được cấp thí, Bồ-tát tùy theo đó mà thuyết pháp khiến họ đều phát tâm Bồ-đề vô thượng. Đây gọi là Bồ-tát thông hiểu sự thọ nhận cúng dường.

Thế nào gọi là Bồ-tát hay giỏi chuyển hàng Nhị thừa nhập vào Đại thừa?

Bồ-tát thấy các chúng sinh có thể gắng nhận làm hạng đại khí, cho đến những người tu theo hàng Nhị thừa là Thanh văn, Bích-chi-phật tinh tấn dốc hành khổ hạnh, Bồ-tát đều làm cho trụ vào Đại thừa, kể cả đồ chúng của họ cũng đều được chuyển bỏ tâm nhỏ hẹp vì kế thừa Phật chủng, không đoạn mất Tam bảo. Đây gọi là Bồ-tát khéo chuyển hàng Nhị thừa an trụ vào Đại thừa.

Thế nào gọi là Bồ-tát giỏi có khả năng chỉ dạy tạo mọi lợi vui?

Người chưa phát tâm Bồ-đề, Bồ-tát hay làm cho phát tâm. Người bê trễ biếng nhác, Bồ-tát khiến cho chuyên cần, tinh tấn. Nếu người làm việc thiện ít mà tự cho là đủ, Bồ-tát phát khởi phương tiện khiến cho họ hành trì đầy đủ các pháp thiện. Nếu có người giới bị tổn giảm chút ít, sinh chướng ngại lớn, tâm lìa bỏ hết thấy pháp thiện, Bồ-tát liền thuyết pháp khiến họ hoan hỷ, tu đầy đủ giới hạnh. Đây gọi là Bồ-tát giỏi có khả năng chỉ dạy tạo mọi lợi vui.

Thế nào gọi là Bồ-tát giỏi có khả năng cung kính, cúng dường Tam bảo?

Bồ-tát xuất gia thiếu dục, tri túc, chẳng chứa của cải, vật báu, chỉ dùng pháp thí làm lợi. Tại nơi thanh vắng, Bồ-tát ngồi một mình, tư duy: “Vì sao nay ta không tác tướng cúng dường Phật?”, tức thời tự tâm tư duy các loại hoa sen cúng dường chư Phật. Tư duy như vậy xong, liền có khả năng hành trì đầy đủ sáu Độ.

Thế nào là hành trì đầy đủ sáu Độ?

1. Đem các loại cúng dường đầy đủ là Bố thí ba-la-mật.
2. Thường giúp đỡ hết thấy chúng sinh làm thiện là Trì giới ba-la-mật.
3. Vui nhản hoan hỷ là An nhản ba-la-mật.
4. Thân tâm không biếng nhác là Tinh tấn ba-la-mật.
5. Chuyên tâm không loạn là Thiền ba-la-mật.
6. Các hạnh đều được đầy đủ trang nghiêm là Bát-nhã ba-la-mật.

Khi ở chỗ thanh vắng tư duy như vậy, Bồ-tát có khả năng hành trì đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật. Đây gọi là Bồ-tát thông hiểu sự cung kính cúng dường Tam bảo.

Này thiện nam! Đầy đủ mười việc này gọi là Bồ-tát đầy đủ phương tiện.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là phương tiện phát nguyện. Những gì là mười? Đó là:

1. Phát nguyện không làm việc thấp kém.
2. Phát nguyện không sợ sinh tử.
3. Phát nguyện siêu vượt hết thấy chúng sinh.
4. Phát nguyện khen ngợi hết thấy chư Phật.
5. Phát nguyện hàng phục hết thấy ma chướng.
6. Phát nguyện không bị người khác giáo hóa.
7. Phát nguyện vô biên.
8. Phát nguyện không sợ hãi.

9. Phát nguyện không ưu buồn.

10. Phát nguyện đầy đủ.

Thế nào là Bồ-tát phát nguyện không làm việc thấp kém?

Đại Bồ-tát phát nguyện không vì thọ lạc trong ba cõi. Đó gọi là Bồ-tát phát nguyện không thấp kém.

Thế nào gọi là Bồ-tát phát nguyện không sợ sinh tử?

Bồ-tát phát nguyện không vì cầu Nhị thừa, không vì chán ghét sinh tử, không vì diệt trừ sinh tử. Đây gọi là Bồ-tát phát nguyện không sợ sinh tử.

Thế nào gọi là Bồ-tát phát nguyện vượt lên trên hết thảy chúng sinh?

Bồ-tát nguyện làm cho hết thảy chúng sinh trong bốn loài (*thai sinh, noãn sinh, thấp sinh, hóa sinh*) đều thành tựu đạo quả Bồ-đề và nhập Niết-bàn; còn mình thì nhập Niết-bàn hoặc không nhập Niết-bàn. Đây gọi là Bồ-tát phát nguyện vượt lên trên hết thảy chúng sinh.

Thế nào gọi là Bồ-tát phát nguyện khen ngợi hết thảy chư Phật?

Bồ-tát phát nguyện: “Ta khuyến hóa hết thảy chúng sinh đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề, hành đạo Bồ-tát, cho đến ngồi nơi đạo tràng. Ta sẽ khuyến thỉnh Phật chuyển pháp luân. Nếu Ngài nhập Niết-bàn, ta sẽ khuyến thỉnh trụ mãi ở đời, tạo lợi ích cho chúng sinh.” Đây gọi là Bồ-tát phát nguyện khen ngợi tất cả chư Phật.

Thế nào gọi là Bồ-tát phát nguyện hàng phục hết thảy ma chướng?

Bồ-tát phát nguyện làm cho tất cả chúng sinh thành Phật và các quốc độ không còn nghe danh từ ma ác. Đây gọi là Bồ-tát phát nguyện hàng phục hết thảy ma chướng.

Thế nào gọi là Bồ-tát phát nguyện không bị người khác giáo hóa?

Bồ-tát trọn đời chẳng nhận người khác giáo hóa mà chỉ tự phát tâm Bồ-đề vô thượng, tự mình dùng trí tuệ quan sát thế giới chúng sinh thọ vô lượng khổ, vì cứu độ họ mà Bồ-tát phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng. Đây gọi là Bồ-tát phát nguyện không bị người khác giáo hóa.

Thế nào gọi là Bồ-tát phát nguyện vô biên?

Bồ-tát phát nguyện không vì những duyên nhỏ. Bồ-tát chỉnh đốn y phục, gói phải quỳ chাম đất, chấp tay, sinh tâm nhằm chán pháp ác, hưởng về chư Bồ-tát khắp mười phương thế giới ngồi ở đạo tràng dốc tu khổ hạnh mới thành Phật, hoặc chuyển pháp luân đều đang quán sát soi thấy tâm con. Con tùy hỷ kính thỉnh chư Phật chuyển pháp luân. Các vị Bồ-tát khắp mười phương, lúc mới phát tâm hành sáu pháp Ba-la-mật đều hành vô lượng hạnh khổ khó, cho đến ngồi ở đạo tràng hàng phục ma chướng, thành Phật và chuyển pháp luân. Đối với mỗi một niệm thiện này, con đều tùy hỷ phát tâm Bồ-đề vô thượng. Đây gọi là Bồ-tát phát nguyện vô biên.

Thế nào gọi là Bồ-tát phát nguyện không lo sợ?

Từ lúc mới phát tâm, nghe diệu pháp sâu xa, Bồ-tát không sinh kinh sợ. Nghe vô lượng bản hạnh, công đức của Phật, Bồ-tát không sinh kinh sợ. Nghe pháp thần thông diệu dụng sâu xa của chư Bồ-tát, Bồ-tát không sinh kinh sợ. Nghe phương tiện thiện xảo sâu rộng của chư Bồ-tát, Bồ-tát không sinh kinh sợ. Bồ-tát nghĩ: “Trí tuệ của Phật là vô lượng, vô biên, thế giới là vô lượng, vô biên, Phật đã thành thực cho chúng sinh là vô lượng, vô biên, trí tuệ của ta không đủ sức hiểu biết được, chỉ có Phật với Phật mới hiểu được một cách rất ráo.” Đây gọi là Bồ-tát phát nguyện không lo sợ.

Thế nào gọi là Bồ-tát phát nguyện không ưu buồn?

Bồ-tát thấy các chúng sinh si mê không có mắt trí tuệ, phá giới, biếng nhác, làm

đủ mọi điều ác, cứng cỏi khó điều phục. Vì những việc như vậy mà các Bồ-tát khởi tâm chán ngán, chỉ cầu sinh về tịnh độ: “Nguyện cho chúng con thực hành được đầy đủ từ bi, trí tuệ và không còn nghe những danh từ xấu ác như vậy.” Bồ-tát phát tâm liền nghĩ: “Trong hết thảy các thế giới, chúng sinh trí kém, ngu si, ám độn, không có phần trong Niết-bàn, không sinh tín tâm, không có duyên với chư Phật và Bồ-tát. Những chúng sinh như vậy ta đều điều phục cho đến ngồi nơi đạo tràng đắc Bồ-đề vô thượng.” Khi Bồ-tát phát tâm này thì tất cả cung điện của ma đều chấn động, chư Phật mười phương khen ngợi: “Tịnh độ trang nghiêm, sớm thành Chánh giác.” Đây gọi là Bồ-tát phát nguyện không ưu buồn.

Thế nào gọi là Bồ-tát phát nguyện đầy đủ?

Bồ-tát phát tâm thệ nguyện hàng phục ma chướng, đắc thành Bồ-đề vô thượng. Đây gọi là Bồ-tát phát nguyện đầy đủ. Ví như bát dầu, nếu đã tràn đầy mà nhỏ thêm một giọt nhỏ nữa thì chẳng thể được. Bồ-tát thành Phật, các hạnh nguyện đầy đủ viên mãn cũng lại như vậy, chẳng giảm thiểu một mảy may.

Này thiện nam! Đầy đủ mười việc này gọi là Bồ-tát phát nguyện với phương tiện đầy đủ.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là Lực đầy đủ. Đó là:

1. Lực của Bồ-tát, người chẳng khinh thường.
2. Lực chẳng bị người khác hàng phục.
3. Đầy đủ lực phước nghiệp.
4. Đầy đủ lực trí tuệ.
5. Đầy đủ lực nơi đồ chúng.
6. Lực thần thông.
7. Lực tự tại.
8. Lực Đà-la-ni.
9. Lực của Bồ-tát định trì bất khả động.
10. Lực của lời nói vô nhị.

Thế nào gọi là lực của Bồ-tát không ai dám khinh thường?

Hết thảy lực của ngoại đạo, Thanh văn nhị thừa không thể hơn lực của Bồ-tát. Hết thảy chúng sinh cũng không có ai bằng lực của Bồ-tát. Đây gọi là lực của Bồ-tát không ai dám khinh thường.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ lực phước nghiệp?

Không có phước đức trang nghiêm nào của sự tu tập theo thế gian và xuất thế gian mà có thể sánh bằng phước lực của Bồ-tát. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực phước nghiệp.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ lực trí tuệ?

Trí lực của Bồ-tát hoạt động suy xét trước sau không có sai lầm. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực trí tuệ.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ lực nơi đồ chúng?

Đồ chúng của Bồ-tát không hoại chánh kiến, không phạm oai nghi, thường tu tịnh mạng. Đại chúng đều cùng Bồ-tát thu giữ hạnh chánh trực. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực nơi đồ chúng.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ lực thần thông?

Bồ-tát dùng năm thông theo thế tục vượt thắng cả năm thông của hàng Thanh văn nhị thừa, có thể lấy một vi trần dung chứa cả cõi Diêm-phù-đề và bốn cõi thiên hạ, hoặc ngàn thế giới, hai ngàn thế giới, ba ngàn thế giới, cho đến hàng hà sa số tam thiên đại

thiên thế giới mà vi trần không tăng, thế giới không giảm; chúng sinh trong ấy cũng không cảm thấy chật chội, không có tưởng, giác, tri; không có tướng ngăn ngại. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực thần thông.

Thế nào gọi là Bồ-tát đạt được lực tự tại?

Bồ-tát có lực tự tại muốn làm cho các loại châu báu đầy khắp trong tam thiên đại thiên thế giới thì liền được như ý. Đây gọi là lực tự tại của Bồ-tát.

Thế nào gọi là Bồ-tát đạt được lực Đà-la-ni?

Như chư Phật thuyết pháp với vô lượng, vô biên âm thanh khác nhau, văn tự khác nhau; chỉ trong một niệm, Bồ-tát có khả năng nghe được các loại âm thanh đó, tư duy, thọ trì, tu hành. Đây gọi là Bồ-tát chứng đắc lực Đà-la-ni.

Thế nào gọi là Bồ-tát chứng đắc lực định trì không khuynh động?

Tất cả chúng sinh không thể quấy nhiễu làm cho tâm của Bồ-tát loạn động. Đây gọi là Bồ-tát chứng đắc lực định trì không khuynh động.

Thế nào gọi là Bồ-tát đạt lực nói không hai lời?

Bồ-tát nghĩ trước rồi mới nói, nói ra không khác với ý nghĩ. Chỉ trừ phương tiện vì làm lợi ích, Bồ-tát mới nói khác ý. Đó gọi là Bồ-tát đạt lực nói không hai lời. Nếu có thọ ký, Bồ-tát trọn không sai lầm. Trí tuệ của tất cả chúng sinh không thể vượt qua Bồ-tát.

Thiện nam! Đây đủ mười việc này gọi là Bồ-tát chứng đắc lực đầy đủ.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là đầy đủ trí. Đó là:

1. Đầy đủ trí biết nhân vô ngã.
2. Đầy đủ trí biết pháp vô ngã.
3. Đầy đủ trí biết khắp các phương.
4. Đầy đủ trí thông hiểu cảnh giới thiên định.
5. Đầy đủ trí thọ trì.
6. Đầy đủ trí không gì hơn.
7. Đầy đủ trí thông hiểu căn hạnh của chúng sinh.
8. Đầy đủ trí vô tác.
9. Đầy đủ trí thông hiểu hết thấy pháp tướng.
10. Đầy đủ trí thông hiểu xuất thế gian.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ trí biết nhân vô ngã?

Bồ-tát quán năm ấm không bền chắc, hư vọng, không thật, cho đến diệt mất cũng không thấy có mất. Bồ-tát suy nghĩ: “Năm ấm ấy không ngã, không chúng sinh, không thọ mạng, không dưỡng dục, không nhân.” Phàm phu ngu si vì cho là có thật ngã nên vọng chấp về ngã. Giống như sự đắm chấp mê vọng của ma quỷ, chúng sinh vọng chấp cũng lại như vậy. Hoặc cho ấm tức là ngã, ngã tức là ấm, hoặc ấm tức là ngã sở, ngã sở là ấm; hư vọng chấp ngã không thấy đúng thật, nên mãi quanh quẩn trong sinh tử như vòng lửa quay tròn, hư vọng không thật. Bồ-tát giỏi biết việc ấy một cách như thật, gọi là Bồ-tát đầy đủ trí biết nhân vô ngã.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ trí biết quán pháp vô ngã?

Bồ-tát thấy tướng sinh tướng diệt đúng như thật, biết hết thấy vật giống như giả mượn, chỉ có danh, có dụng, giả tạo ra có sinh mà không có thật thể, giả bày ra các pháp cũng chẳng đoạn, chẳng thường, do duyên mà sinh, do duyên mà diệt. Biết các pháp một cách như thật đúng đắn gọi là Bồ-tát quán pháp vô ngã đầy đủ.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ trí biết khắp mọi nơi?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Người biết khắp mọi nơi chẳng phải biết trong một sát-na, chẳng phải không biết trong một sát-na, chẳng phải biết phương này mà không biết phương kia. Bồ-tát có khả năng đạt được trí vô ngại biết khắp mười phương. Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ trí biết khắp mọi nơi.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ trí biết xứ sở cảnh giới của thiên định?

Bồ-tát biết định của Thanh văn, biết định của Bích-chi-phật, biết định của Bồ-tát, biết định của chư Phật. Bồ-tát biết rõ tất cả các định như vậy, còn Thanh văn Nhị thừa chỉ biết phần cảnh giới của mình, ngoài ra thì không biết. Định của Bồ-tát là biết cảnh giới của mình, cảnh giới của Nhị thừa và biết luôn cả tướng thiên định cứu cánh của Như Lai. Do nhờ Phật lực nên Bồ-tát biết được tất cả. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí biết xứ sở, cảnh giới của thiên định.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ trí thọ trì?

Bồ-tát thông hiểu sự thọ trì của Thanh văn, sự thọ trì của Bích-chi-phật và sự thọ trì của chư Bồ-tát, huống gì là các loại thọ trì của chúng sinh mà Bồ-tát không biết sao? Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí thọ trì.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ trí không gì hơn?

Chỉ trừ Nhất thiết chủng trí của Như Lai, ngoài ra các trí của hết thảy ngoại đạo, Nhị thừa, không trí nào có thể sánh bằng trí của Bồ-tát. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí không gì hơn.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ trí thông hiểu căn hạnh của chúng sinh?

Bồ-tát có khả năng dùng trí tịnh vô ngại quán khắp thế giới, thấy có chúng sinh có khả năng phát sinh Bồ-đề, có chúng sinh không thể phát sinh Bồ-đề, có chúng sinh đầy đủ Bồ-đề, có chúng sinh chưa đầy đủ Bồ-đề, có chúng sinh trụ nơi Địa thứ nhất cho đến Địa thứ mười, có vị chuyển pháp luân cho đến nhập Niết-bàn, có vị nhập Niết-bàn Thanh văn thừa, có vị đạt Niết-bàn Bích-chi-phật thừa, có người sinh cõi lành, có người sinh cõi ác. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí thông hiểu căn hạnh của chúng sinh.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ trí vô tác?

Trong bốn oai nghi: đi, đứng, nằm, ngồi, Bồ-tát niệm niệm không tạo tác, tâm hằng thành tựu. Ví như có người hít vào thở ra cho đến lúc ngủ thường không tạo tác. Bồ-tát tâm không tư duy, không tạo tác cũng như vậy, thì trí vô ngại tự nhiên được thành tựu. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí vô tác.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ trí thông hiểu hết thảy pháp tướng?

Bồ-tát thấu đạt các pháp đều đồng một tướng. Thế nào là một tướng? Tất cả tận cùng đều là tướng “không”, tướng huyễn, tướng hư vọng. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí thông hiểu hết thảy pháp tướng.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ trí thông hiểu pháp xuất thế gian?

Bồ-tát biết trí vô lậu vượt ra ngoài hết thảy các trí thế gian. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí thông hiểu pháp xuất thế gian.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát đầy đủ Nhất thiết trí.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là chứng đắc địa Tam-muội. Đó là:

1. Như đất rộng lớn vô biên.
2. Như đất là nơi tất cả chúng sinh nương vào để tồn tại.
3. Như đất là nơi tất cả chúng sinh đều mang ân dưỡng dục nhưng trọn đời đất không kể ân.
4. Như đất rộng lớn dung chứa tất cả mây lớn, mưa lớn.

5. Đất là nơi có khả năng làm cho tất cả chúng sinh nường tựa.
6. Đất hay sinh giống lành và tất cả các hạt giống.
7. Đất như vật báu lớn.
8. Đất hay sinh ra hết thảy đại dược.
9. Đất chẳng thể khuynh động.
10. Chẳng kinh, chẳng sợ.

Thế nào gọi là Bồ-tát như đất rộng lớn vô biên?

Chu vi mười phương vô biên vô lượng; công đức, trí tuệ trang nghiêm, nguyện hạnh của Bồ-tát cũng vô biên vô lượng như vậy. Đây gọi là Bồ-tát như đất rộng lớn vô biên.

Thế nào gọi là Bồ-tát như đất, là nơi tất cả chúng sinh nường tựa, tồn tại?

Từ đất, tất cả chúng sinh đều được tồn tại theo ý muốn của mình. Đất cung cấp, cứu sống tất cả chúng sinh không ngăn ngại. Bồ-tát cũng vậy, ban phát tất cả pháp thí, giới luật, nhân nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, cho đến những gì Bồ-tát có đều đem thí hết mà tâm không bị ngăn ngại. Đây gọi là Bồ-tát như đất, là nơi tất cả chúng sinh nường tựa, tồn tại.

Thế nào gọi là Bồ-tát ban ân dưỡng dục mà không mong đền đáp?

Giống như đại địa bình đẳng, không phân biệt tốt xấu. Bồ-tát cũng vậy, đối với việc gia ân cũng không mừng, vong ân cũng không hận. Đây gọi là Bồ-tát ban ân dưỡng dục mà không mong đền đáp.

Thế nào gọi là Bồ-tát như đại địa, có khả năng dung chứa mây pháp mưa pháp lớn?

Tất cả những cơn mưa như trút nước, đại địa đều có khả năng dung nạp. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, có khả năng thọ trì hết thảy những cơn mưa pháp lớn dày của chư Phật đổ vào. Đây gọi là Bồ-tát như đại địa, có khả năng dung chứa mây pháp mưa pháp lớn.

Thế nào gọi là Bồ-tát có khả năng làm trú xứ cho hết thảy chúng sinh nường tựa?

Như đại địa, mọi cỏ cây lớn nhỏ, hết thảy chúng sinh đi, đứng, nằm, ngồi đều nường vào đất. Bồ-tát cũng vậy, hết thảy chúng sinh tu hành hướng thiện, nhị thừa học pháp cho đến chứng Niết-bàn, tất cả đều nhân nơi Bồ-tát mà được. Đây gọi là Bồ-tát có khả năng làm trú xứ cho hết thảy chúng sinh nường tựa.

Thế nào gọi là Bồ-tát làm nơi chốn dựa nường cho mọi hạt giống lành?

Ví như đại địa, mọi hạt giống đều nường nơi đất mà sinh trưởng. Bồ-tát cũng vậy, hết thảy mọi hạt giống nghiệp thiện, nơi trời, người đều nường vào Bồ-tát mà sinh trưởng. Đây gọi là Bồ-tát làm nơi chốn dựa nường cho mọi hạt giống lành.

Thế nào gọi là Bồ-tát như vật báu lớn?

Ví như đại địa có khả năng sinh ra mọi thứ châu báu, các báu vật đều lấy ra từ đất. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, hết thảy các báu là quả vui nơi công đức thiện đều sinh ra từ Bồ-tát. Đây gọi là Bồ-tát như vật báu lớn.

Thế nào gọi là Bồ-tát có khả năng sinh ra hết thảy đại pháp dược?

Ví như đại địa sinh ra các cây thuốc vi diệu, có khả năng trị hết các loại bệnh tật. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, có khả năng sinh ra tất cả các pháp dược vi diệu, trừ sạch các bệnh phiền não. Đây gọi là Bồ-tát có khả năng sinh ra hết thảy đại pháp dược.

Thế nào gọi là Bồ-tát không bị khuynh động?

Ví như đại địa, gió không thể làm lay động; ruồi, ve, rệp, mọt... chẳng thể làm suy tổn. Cũng vậy, hết thảy các duyên bức náo trong ngoài đều chẳng thể nhiễu động Đại

Bồ-tát. Đây gọi là Bồ-tát không bị khuynh động.

Thế nào gọi là Bồ-tát không kinh sợ?

Hết thấy các âm thanh gầm thét vang dội của sấm chớp, voi, rồng, hổ, báo, sư tử... không thể làm đại địa kinh sợ. Đại Bồ-tát cũng như thế, hết thấy chín mươi sáu thứ ngoại đạo chẳng thể làm cho dao động. Đây gọi là Bồ-tát không kinh sợ.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát chứng đắc địa Tam-muội.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp ví như đại thủy. Đó là:

1. Như dòng nước phun tươi, thấm đượm đất sâu dày.
2. Hay làm cho những hạt giống thiện của chúng sinh nảy nở.
3. Vui mừng, kính tín.
4. Nhận chìm hết thấy mầm mống phiền não.
5. Như nước trong sạch không nhơ.
6. Diệt trừ hết thấy hoạn nạn nóng bức.
7. Trừ sạch tâm tham dục, khát ái.
8. Sâu rộng khó dò.
9. Như nước từ trên cao chảy xuống, tất cả đều được thấm đượm.
10. Hay trừ hết thấy các kết sử trần cấu.

Thế nào gọi là Bồ-tát như dòng nước phun tươi, thấm đượm đất sâu dày?

Nước làm cho tất cả cỏ cây sinh trưởng tươi tốt. Cũng vậy, Bồ-tát đem các công đức rưới xuống như nước nhuần thấm tất cả, đến như điều thiện nhỏ cũng được tăng trưởng. Đây gọi là Bồ-tát như dòng nước phun tươi, thấm đượm đất sâu dày.

Thế nào gọi là Bồ-tát hay làm cho những hạt giống thiện của chúng sinh nảy nở?

Như nước hay làm cho tất cả cỏ cây lớn nhỏ đều được sinh trưởng tươi tốt, Bồ-tát dùng nước thiền định tươi mát thấm nhuần chi đạo chánh trực, giác ý, làm cho tăng trưởng, lần lần sung mãn thành đại thọ Nhất thiết trí. Đây gọi là Bồ-tát có khả năng làm cho những hạt giống thiện của chúng sinh nảy nở. Đem ngần ấy các loại quả pháp Phật để tạo lợi ích cho chúng sinh. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, đem pháp thanh tịnh làm cho chúng sinh được thấm nhuần tăng trưởng. Đây gọi là Bồ-tát hay làm cho những hạt giống thiện của chúng sinh nảy nở.

Thế nào gọi là Bồ-tát vui mừng kính tín?

Như nước tự ướt, cũng hay làm ướt các vật khác. Bồ-tát cũng thế, tự thân cung kính tín lạc, cũng hay làm cho kẻ khác cung kính tín lạc. Đây gọi là Bồ-tát cung kính tín lạc.

Thế nào gọi là Bồ-tát nhận chìm hết thấy mầm mống phiền não?

Ví như đại thủy có khả năng nhận chìm mầm gốc cỏ cây trong nước, làm cho thối rã. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, dùng nước thiền định chìm sâu mầm mống phiền não, khiến tất cả đều tan hoại, cho đến tập khí kết sử của trần cấu thấy đều không còn. Đây gọi là Bồ-tát nhận chìm hết thấy mầm mống phiền não.

Thế nào gọi là Bồ-tát như nước tinh khiết không cấu bẩn?

Thể tánh của nước thường hằng không cấu bẩn. Cũng lại như vậy, Đại Bồ-tát thể tánh không cấu uế.

Thế nào là thể tánh Bồ-tát không cấu uế?

Đó là những kết sử tham dục, sân hận, ngu si... đều bị Bồ-tát đoạn trừ sạch sẽ, lại khéo hộ trì các căn thanh tịnh như nước. Đây gọi là Bồ-tát như nước tinh khiết không cấu bẩn.

Thế nào gọi là Bồ-tát trừ sạch hết thủy các hoạn nạn nóng bức?

Ví như vào mùa hè, dùng nước tắm rửa thân thể thì được mát mẻ. Bồ-tát cũng lại như vậy, hay dùng nước pháp gội sạch phiền não nóng bức. Đây gọi là Bồ-tát trừ sạch hết thủy các hoạn nạn nóng bức.

Thế nào gọi là Bồ-tát hay trừ tâm tham dục khát ái?

Ví như dòng suối mát chảy tan cơn khát của muôn loài. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, hay dùng nước pháp trừ tận lòng khát nơi năm dục của chúng sinh. Đây gọi là Bồ-tát hay trừ tâm tham dục khát ái.

Thế nào gọi là sự rộng sâu khó dò của Bồ-tát?

Hết thủy chúng ma và các ngoại đạo không thể vượt qua dòng nước thiền định và trí tuệ của Bồ-tát. Đây gọi là sự rộng sâu khó dò của Bồ-tát.

Thế nào gọi là Bồ-tát như dòng nước từ trên đổ xuống tràn khắp?

Ví như dòng nước từ trên cao đổ xuống tràn khắp. Bồ-tát cũng lại như vậy, đem dòng pháp tưới nhuận khắp cả, làm cho hết thủy chúng sinh thiện và ác không còn khổ não. Đây gọi là Bồ-tát như dòng nước từ trên đổ xuống tràn khắp.

Thế nào gọi là Bồ-tát có thể dứt trừ hết thủy các trần cấu kết sử?

Bồ-tát dùng nước thiền định ngâm ướp sáu trần, các căn thanh tịnh không nhiễm nơi sắc, thanh. Đây gọi là Bồ-tát có thể dứt trừ hết thủy các trần cấu kết sử.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát ví như đại thủy.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp ví như đại hỏa. Đó là:

1. Có thể thiêu đốt hết thủy củi kết sử.
2. Có thể hầm chín hết thủy các vật.
3. Hay làm khô bùn phiền não.
4. Như đồng lửa lớn.
5. Như lửa chiếu sáng.
6. Hay làm cho kinh sợ.
7. Hay làm cho an ổn.
8. Nếu có lợi dưỡng đều cho hết thủy chúng sinh.
9. Được người cúng dường.
10. Người không dám khinh.

Thế nào gọi là Bồ-tát có thể thiêu đốt hết thủy củi kết sử?

Như lửa hay thiêu đốt tất cả rừng rậm, cỏ cây lớn nhỏ. Bồ-tát cũng vậy, dùng lửa trí tuệ thiêu sạch rừng rậm kết sử phiền não. Đây gọi là Bồ-tát có thể thiêu đốt hết thủy củi kết sử.

Thế nào gọi là Bồ-tát như lửa, có thể làm thành thực hết thủy các vật?

Cũng lại như vậy, Bồ-tát dùng lửa trí tuệ có thể khả năng làm thành thực hết thủy pháp Phật kiên cố, bất hoại. Đây gọi là Bồ-tát có thể làm thành thực hết thủy các vật.

Thế nào gọi là Bồ-tát hay làm khô bùn phiền não?

Như lửa có khả năng làm khô mọi vật ướt. Bồ-tát cũng vậy, có khả năng dùng lửa trí tuệ làm khô bùn hữu lậu. Đây gọi là Bồ-tát hay làm khô bùn phiền não.

Thế nào gọi là Bồ-tát như đồng lửa lớn?

Như người bị khí lạnh bức ép, được hơi lửa thì khỏi lạnh ngay. Bồ-tát cũng lại như vậy, thấy các chúng sinh bị phiền não khổ lạnh buốt bức bách, Bồ-tát dùng lửa trí tuệ làm cho họ được ấm áp. Đây gọi là Bồ-tát như đồng lửa lớn.

Thế nào gọi là Bồ-tát như lửa chiếu sáng?

Ví như trên đỉnh núi Tuyết có người đốt đồng lửa lớn, chu vi ánh sáng tỏa chiếu khắp một trăm lý đến hai trăm lý. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, ở trên đỉnh núi vô minh thấp sáng ngọn lửa trí tuệ soi khắp hơn trăm ngàn thế giới. Đây gọi là Bồ-tát như lửa chiếu sáng.

Thế nào gọi là Bồ-tát hay làm kinh sợ?

Ví như các loài hoẵng, hươu, hổ, beo... thấy lửa đều phải kinh sợ chạy xa. Như thiên ma và quyến thuộc của chúng thấy lửa trí tuệ, oai đức của Bồ-tát thấy đều tránh xa. Đây gọi là Bồ-tát hay làm kinh sợ.

Thế nào gọi là Bồ-tát hay làm an ổn?

Ví như có người ở trong chỗ đồng trống vắng đen tối quên mất hướng về, từ xa trông thấy ánh lửa, họ liền đi về phương đó, hoặc gặp làm xong, hoặc gặp chỗ người thả trâu. Đến được nơi đó rồi, người này tâm được an ổn không còn lo sợ. Cũng lại như vậy, chúng sinh ở trong đồng hoang sinh tử tăm tối quên mất hướng về, xa xa trông thấy ánh lửa của Đại Bồ-tát, chúng sinh liền theo hướng ấy tìm đến. Sau khi đến đó, phiền não sợ hãi của chúng sinh đều được tiêu trừ. Đây gọi là Bồ-tát hay làm an ổn.

Thế nào gọi là lợi dưỡng của Bồ-tát luôn ban cho chúng sinh cùng hưởng?

Ví như lửa lớn làm cho vua hoặc quần thần, hoặc hàng Chiên-đà-la, kẻ nam người nữ... tất cả đều được ấm áp. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, thí cho hết thảy chúng sinh, vua hoặc quần thần, hoặc Chiên-đà-la, kẻ nam người nữ... dùng lửa trí tuệ của mình thiêu sạch mọi phiền não băng giá, vĩnh viễn được an hòa ấm áp. Đây gọi là lợi dưỡng của Bồ-tát luôn ban cho chúng sinh cùng hưởng.

Thế nào gọi là Bồ-tát được người cúng dường?

Ví như đại hỏa được Sát-lợi, Bà-la-môn, dân chúng trong toàn thành ấp, xóm làng cúng dường. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, được hàng Trời, Người, A-tu-la và quyến thuộc của ma cung kính cúng dường như Đức Thế Tôn không khác. Đây gọi là Bồ-tát được người cúng dường.

Thế nào gọi là bậc Bồ-tát mọi người không dám khinh?

Ví như có người được một ít lửa dùng để thiêu đốt nên không dám khinh thường. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, một niệm thiện mới phát, tuy chưa có lực lớn nhưng hàng Trời, Người, A-tu-la và quyến thuộc của ma không dám khinh thường. Vì sao? Vì không bao lâu Bồ-tát này sẽ ngồi tòa đạo tràng, chứng quả Bồ-đề vô thượng. Đây gọi là Bồ-tát mọi người không dám khinh thường.

Thiện nam! Đây đủ mười việc này gọi là Bồ-tát ví như đại hỏa.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp giống như hư không. Đó là:

1. Rộng lớn vô ngại.
2. Tịch diệt vô tướng.
3. Trí không vô biên.
4. Tuệ không vô biên.
5. Rộng lớn như pháp giới.
6. Biết hết thảy pháp.
7. Tướng như hư không.
8. Hết thảy pháp không trụ.
9. Vượt qua hết thảy hình tướng.
10. Vượt qua tất cả số lượng nghĩ bàn.

Thiện nam! Đây đủ mười việc này gọi là Bồ-tát giống như hư không.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp tâm như hư không. Đó là:

1. Được sự hỷ lạc, tâm cũng không tham đắm.
2. Không được hỷ lạc, tâm cũng không sân hận.
3. Đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc, tâm cũng không tham đắm.
4. Đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc tâm cũng không sân hận.
5. Cho đến đối với hết thấy các pháp tâm cũng không tham đắm.
6. Đối với bốn pháp: Lợi suy, hủy dự, xứng cơ, khổ lạc tâm không tham đắm hay sân hận.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát tâm như hư không.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp giống như trăng tròn. Đó là:

1. Hay làm cho tất cả chúng sinh được an lạc, mát mẻ.
2. Ai thấy cũng vui thích.
3. Hay làm cho pháp thiện mỗi ngày tăng trưởng.
4. Hay làm cho pháp ác mỗi ngày giảm mất.
5. Như trăng tròn đầy.
6. Thể tướng thảng diệu, thể tánh thanh tịnh.
7. Đạt đến Vô thượng thừa.
8. Thường tự trang nghiêm.
9. Đạt pháp hỷ lạc, hành hóa theo đệ nhất thừa.
10. Có đại thần thông, oai đức tự tại.

Thế nào gọi là Bồ-tát hay làm cho tất cả chúng sinh được an lạc, mát mẻ?

Như Nguyệt Thiên tử vừa mới xuất hiện, làm cho chúng sinh an vui, mát mẻ, thích thú, mọi người ưa xem, tâm không mệt mỏi. Trăng của Bồ-tát cũng lại như vậy, trừ sạch khí nóng phiền não, làm cho tất cả chúng sinh đều được mát mẻ, hỷ lạc, thích thú. Đây gọi là Bồ-tát hay làm cho tất cả chúng sinh được an lạc, mát mẻ.

Thế nào gọi là Bồ-tát ai thấy cũng đều ưa thích?

Như trăng mới mọc, chúng sinh thích nhìn, an vui tràn ngập. Trăng của Bồ-tát cũng lại như vậy, lúc mới xuất hiện, các căn tịch định như nước, trong suốt vắng lặng, oai nghi đầy đủ, chúng sinh thích nhìn, an lạc hưng khởi. Đây gọi là Bồ-tát ai thấy cũng đều ưa thích.

Thế nào gọi là Bồ-tát làm cho pháp thiện mỗi ngày tăng trưởng?

Như mặt trăng mới mọc, lần lần tròn đầy viên mãn. Trăng của Bồ-tát cũng lại như vậy, từ lúc mới phát tâm dần dần tăng trưởng cho đến ngôi nơi cõi Bồ-đề đạo tràng, công đức đầy đủ. Đây gọi là Bồ-tát làm cho pháp thiện mỗi ngày tăng trưởng.

Thế nào gọi là Bồ-tát làm cho pháp ác mỗi ngày giảm mất?

Ví như vào những đêm tối trăng, ánh sáng của mặt trăng giảm dần, cho đến lúc trăng lặn thì ánh sáng cũng ẩn mất không hiện. Cũng như vậy, hết thấy các pháp ác của Bồ-tát theo thứ lớp giảm dần, cho đến lúc Bồ-tát giác ngộ thì tất cả pháp ác không còn. Đây gọi là Bồ-tát làm cho pháp ác mỗi ngày giảm mất.

Thế nào gọi là Bồ-tát như mặt trăng tròn?

Như mặt trăng từ lúc mới mọc cho đến khi tròn đầy, được tất cả Bà-la-môn, Sát-lợi, nam nữ trong thành ấp, làng mạc không ai chiêm ngưỡng mà không khen ngợi. Trăng của Bồ-tát cũng lại như vậy, thường được hàng trời, người, hết thấy chúng sinh xưng tán. Đây gọi là Bồ-tát như mặt trăng tròn.

Thế nào gọi là Bồ-tát thể tướng thanh tịnh?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Như thân tướng của Nguyệt Thiên tử thanh tịnh là do quả báo nơi bốn nghiệp. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, thân thanh tịnh vô cấu sinh ra từ biến hóa, từ chánh pháp, không do tinh khí của cha mẹ. Đây gọi là Bồ-tát thể tướng thanh tịnh.

Thế nào gọi là Bồ-tát chứng đắc Vô thượng thừa?

Ví như Nguyệt Thiên tử nường vào sự vận hành thanh tịnh chiếu khắp bốn cõi thiên hạ. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, nường vào Đại thừa làm cho vô lượng trăm ngàn vạn ức thế giới chúng sinh đều được chiếu sáng. Đây gọi là Bồ-tát chứng đắc Vô thượng thừa.

Thế nào gọi là Bồ-tát thường tự trang nghiêm?

Như Nguyệt Thiên tử mang vòng hoa hiển hiện. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, thường tự trang nghiêm bằng công đức anh lạc. Đây gọi là Bồ-tát thường tự trang nghiêm.

Thế nào gọi là Bồ-tát đạt pháp hỷ lạc?

Như Nguyệt Thiên tử vui chơi nơi năm dục, tâm thường đắm vướng. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, hội nhập nơi các pháp, tâm thường hỷ lạc, không nhiễm năm dục. Đây gọi là Bồ-tát đạt pháp hỷ lạc.

Thế nào gọi là Bồ-tát có đại thần thông, oai đức tự tại?

Như Nguyệt Thiên tử có oai đức lớn. Bồ-tát cũng lại như vậy, đầy đủ các công đức tự tại, trí tuệ thần thông biến hóa tùy ý, vô ngại. Đây gọi là Bồ-tát có đại thần thông, oai đức tự tại.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát như Nguyệt Thiên tử.

